

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2020/DS-PT

Ngày: 11 - 3 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 166/2019/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 57/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Số 300, đường K, phường H, quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ; sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Số 83, đường số 1, khóm 5, phường 5, Tp. C, tỉnh C.

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1978 (*vắng mặt*);

2. Bà Trương Hiền N, sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 263, ấp CA, xã Đ, Tp. C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thanh H - Nguyên đơn và bà Trương Hiền N – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2012 bà Nguyễn Thanh H có cho vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Trương Hiền N vay nhiều lần với tổng số tiền 354.000.000 đồng, cụ thể các lần vay như sau:

Lần 1: Ngày 10/12/2010 vay 40.000.000đ.

Lần 2: Ngày 10/12/2010 vay 50.000.000đ.

Lần 3: Năm 2012 (không nhớ ngày tháng) vay 50.000.000đ.

Lần 4: Năm 2012 (không nhớ ngày tháng) vay 65.000.000đ.

Lần 5: Năm 2012 (không nhớ ngày tháng) vay 70.000.000đ.

Lần 6: Năm 2012 (không nhớ ngày tháng) vay 79.000.000đ.

Các lần vay đều có “Giấy vay mượn” do ông T, bà N ký nhận nợ. Hai bên thỏa thuận vay không thời hạn, lãi suất 3%/tháng, lãi trả hàng tháng. Từ khi vay đến nay ông T, bà N không trả vốn, lãi như đã thỏa thuận. Nay bà H yêu cầu ông Nguyễn Thành T và bà Trương Hiền N trả số tiền nợ vay cho bà bao gồm tiền gốc 354.000.000 đồng và lãi suất theo quy định.

Bà Trương Hiền N trình bày: Do thời gian vay lâu và kéo dài nên bà không nhớ rõ cụ thể thời gian vay chỉ nhớ có ký giấy vay số tiền 79.000.000đ, số tiền này bà cho rằng là tiền vốn vay cộng lãi và bà vẫn thừa nhận chữ ký trong các giấy mượn tiền đúng là chữ ký của bà. Đối với chữ ký của ông Nguyễn Thành T thể hiện trong các giấy mượn nợ thì bà xác nhận biên nhận 40.000.000đ ngày 10/12/2010 đúng là chữ ký của ông T, còn chữ ký trong các giấy mượn nợ còn lại thì bà không xác định được. Quá trình vay bà có chuyển tiền trả vốn cho bà H nhiều lần qua đường bưu điện và Ngân hàng từ năm 2010 đến năm 2015. Đối với lãi suất bà xác định là 15%/tháng, về phương thức thanh toán lãi thì có khi cha dượng của bà H đến thu (tên Q, hiện đã chuyển đi thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, địa chỉ cụ thể thì bà không biết), có khi đưa trực tiếp cho bà H, có khi chuyển thành tiền bà H cho bà vay lại, tất cả các lần đóng tiền lãi đều không có làm biên nhận, tổng số tiền vốn bà đã chuyển trả cho bà H được bao nhiêu thì bà không nhớ chính xác chỉ nhớ khoảng hai trăm mấy chục triệu. Lý do bà không nhớ là do bà có thỏa thuận với bà H thanh toán tiền giữ lại phiếu gửi tiền, khi nào chồng bà H về nước thì đem ra đối trừ trả lại giấy nợ cho bà, nhưng bà H không thực hiện lời hứa mà kéo dài đến nay khởi kiện. Đối với các giấy tờ chuyển tiền bà có giữ lại nhưng đã đánh rơi mất toàn bộ phiếu chuyển. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà có yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ là các giấy tờ thể hiện Trương Hiền N chuyển tiền cho bà Nguyễn Thanh H thông qua Ngân hàng Viettinbank – chi nhánh T; Bưu điện xã T; Bưu điện tỉnh C thể hiện chuyển tiền từ năm 2010 đến năm 2015.

Ông Nguyễn Thành T trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của nhà của bà N và cho rằng các biên nhận nợ do nguyên đơn cung cấp không phải chữ ký của ông.

Từ nội dung tranh chấp trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 166/2019/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thanh H. Buộc bà Trương Hiền N và ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thanh H số tiền là 295.700.000đ. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thanh H về việc buộc bà Trương Hiền N và ông Nguyễn Thành T thanh toán số tiền lãi là 330.526.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trường hợp thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/11/2019, bà Nguyễn Thanh H kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm về bác yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 330.526.000 đồng.

Ngày 04/11/2019, bà Trương Hiền N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thanh H và bà Trương Hiền N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thanh H và bà Trương Hiền N, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H đối với yêu cầu số tiền lãi là 330.526.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại các “Giấy vay mượn” không thể hiện có thỏa thuận lãi. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn xác định vay có lãi 3%/tháng, tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh cho việc có thỏa thuận lãi, thời gian thanh toán và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trong giấy vay mượn không thể hiện nội dung lãi và thời gian thanh toán, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trả lãi của nguyên đơn là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không cung cấp chứng cứ mới nên yêu cầu kháng cáo là không được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của bà Trương Hiền N yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị đơn xác định mình đã thanh toán xong các khoản tiền vay cho nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn chỉ cung cấp được các biên nhận chứng minh có gửi tiền cho nguyên đơn vào các ngày 13/5/2012, 14/02/2012, 04/02/2012, 25/7/2012 với tổng số tiền là 58.300.000đ, vấn đề này được nguyên đơn thừa nhận và đồng ý đòi trừ. Do bị đơn không cung cấp thêm chứng cứ chứng minh việc đã trả phần tiền còn lại nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả phần tiền còn lại cho nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Đối với ông Nguyễn Thành T, sau khi xét xử phúc thẩm ông không kháng cáo và Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập họp lệ nhưng ông không có mặt để tham gia phiên tòa phúc thẩm, không rõ lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông theo luật định.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thanh H và yêu cầu kháng cáo của bà Trương Hiền N không được chấp nhận nên mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trương Hiền N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 166/2019/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thanh H. Buộc bà Trương Hiền N và ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thanh H số tiền là 295.700.000đ. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thanh H về việc buộc bà Trương Hiền N và ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền lãi là 330.526.000đ.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trương Hiền N và ông Nguyễn Thành T không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trương Hiền N và ông Nguyễn Thành T phải nộp là 14.785.000 đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Thanh H phải nộp là 16.526.000đ được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp vào ngày 26/4/2019 là 8.850.000 đồng theo biên lai số 0000036 còn phải tiếp tục nộp số tiền còn lại là 7.676.000đ.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng, Bà H đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0000965 ngày 07/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu. Bà Trương Hiền N phải chịu 300.000 đồng, bà N đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0000974 ngày 13/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Hùng

